

## HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA VIỆT NAM - TỪ NHẬN THỨC CHUNG ĐẾN NHẬN DIỆN TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC VĂN HÓA

Bùi Quang Thanh  
Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam  
Email: thanhhaly@yahoo.com.vn

/Ngày nhận bài: 05/05/2025

/Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 27/05/2025

/Ngày chấp nhận đăng: 30/05/2025

### TÓM TẮT

Tìm hiểu về văn hóa của một dân tộc, suy cho cùng là hướng đến quá trình nhận diện các giá trị và hệ giá trị được kết tinh trên tiến trình lịch sử hình thành, vận động và sinh tồn của chính dân tộc đó. Hàng chục năm gần đây, nhiều công trình khoa học xã hội - nhân văn đã quan tâm ở những cấp độ, phạm vi và mức độ khác nhau khi hướng tới khảo sát, nghiên cứu giá trị, hệ giá trị văn hóa gia đình, quốc gia của các dân tộc trong cộng đồng quốc gia đa dân tộc Việt Nam. Bàn đến đối tượng nghiên cứu này, bài viết thêm một lần tiếp cận để nhận thức chung một số vấn đề liên quan đến các khái niệm giá trị, hệ giá trị văn hóa. Từ đó hướng tới sự nhận diện hệ giá trị văn hóa trong một số lĩnh vực văn hóa trên tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc nhiều nghìn năm qua. Đồng thời, dựa trên những căn cứ lý luận và thực tiễn, góp phần gợi mở một số vấn đề liên quan đến nhiệm vụ thực thi chiến lược bảo vệ, phát huy giá trị/hệ giá trị văn hóa trong phát triển của Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Giá trị văn hóa, Hệ giá trị, Cộng đồng dân tộc, Bản sắc, Truyền thống

### THE SYSTEM OF VIETNAMESE CULTURAL VALUES - FROM GENERAL AWARENESS TO IDENTIFICATION IN SELECTED CULTURAL FIELDS

#### ABSTRACT

Learning about the culture of a nation, in the end, is aimed at the process of identifying the values and value systems crystallized on the historical process of formation, movement and survival of that nation. In recent decades, many social science and humanities works have been interested at different levels, scopes and degrees when aiming to survey and research the values and cultural value systems of families and nations of ethnic groups in the multi-ethnic national community of Vietnam. Discussing this research subject, the article once again approaches to generally perceive some issues related to the concepts of values and cultural value systems. From there, it aims at identifying the cultural value system in some cultural fields on the historical process of building and defending the nation for thousands of years. At the same time, based on theoretical and practical grounds, it contributes to suggesting a number of issues related to the task of implementing the strategy of protecting and promoting cultural values/value systems in the current development of Vietnam.

**Keywords:** Cultural values, Value system, Ethnic community, Identity, Tradition

#### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong khoảng trên dưới hai chục năm trở lại đây, các khái niệm giá trị, hệ giá trị văn hóa đã và đang trở thành những “từ khóa” quen thuộc trong các công trình của nhiều nhà khoa học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn (Nguyễn Ngọc Thiện, 2021). Với Việt Nam, các định danh này còn xuất hiện khá rõ trong các văn kiện chỉ đạo của Đảng và Nhà nước (nghị quyết, thông tư, nghị định,...) cùng các văn bản của chính quyền các cấp liên quan đến vấn đề quản lý văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa các dân tộc trong cộng đồng quốc gia đa dân tộc Việt Nam. Thực tế đó cũng đã và đang chứng tỏ rằng, vấn đề nhận thức, nhận diện để đi đến khai thác, bồi đắp, xây dựng giá

trị văn hóa và hệ giá trị văn hóa ở Việt Nam đang được đặt ra như một yêu cầu tất yếu, khách quan, luôn gắn liền với sự vận động và quá trình chuyển đổi của đời sống văn hóa nói riêng và điều kiện phát triển xã hội về các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội nói chung, trong bối cảnh đất nước bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Chính vì thế, việc hướng đến quá trình nhận thức để nhận diện giá trị văn hóa và hệ giá trị văn hóa Việt Nam, từ đó có những ứng xử thông qua những giải pháp thích hợp để bảo vệ và phát huy giá trị, hệ giá trị văn hóa là cần thiết, đáp ứng mục tiêu của sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, trong điều kiện xã hội đương đại.

### 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích lý luận kết hợp với tổng hợp tài liệu từ các công trình khoa học xã hội - nhân văn trong và ngoài nước về bảo tồn di sản văn hóa trong bối cảnh phát triển xã hội đương đại. Qua đó, tác giả đánh giá thực trạng và xu hướng vận động của các giá trị văn hóa truyền thống trong môi trường văn hóa mới, đồng thời phân tích quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc. Phương pháp nghiên cứu liên ngành được áp dụng nhằm làm rõ mối quan hệ biện chứng giữa bảo tồn di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

### 3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Từ những nhận thức chung về giá trị, giá trị văn hóa và hệ giá trị văn hóa

Nhìn nhận ngữ nghĩa nội hàm của khái niệm giá trị, đã từng có nhiều cách tiếp cận. Nhưng, chung quy lại, đã nói đến giá trị, dường như mọi cách hiểu cũng như nhận thức đều cho đó phải là những yếu tố thuộc về phương diện tích cực, có ích cho đời sống con người và xã hội, được đa số cá nhân và cộng đồng coi là quan trọng, cần thiết, là đúng hoặc tốt, được con người mong muốn, chấp nhận. Tiếp cận từ góc độ văn hóa, Từ điển bách khoa Văn hóa học do A.A. Radughin chủ biên đã xác định: “Giá trị là tính chất của một vật thể, một hiện tượng xã hội nào đó, nhằm thỏa mãn một nhu cầu, một mong muốn, một lợi ích của chủ thể xã hội (cá nhân, nhóm xã hội, toàn thể xã hội)”. Giới học thuật khoa học xã hội và nhân văn trong nước phần lớn đã gặp gỡ nhau ở quan niệm chung về ngữ nghĩa nội hàm của khái niệm giá trị phải bao gồm những cái có ý nghĩa tích cực, tốt đẹp, có ích của các đối tượng với các chủ thể là con người hoặc nhóm người nói chung. Theo giáo sư Trần Ngọc Thêm: “Giá trị là tính chất của khách thể, được chủ thể đánh giá là tích cực xét trong so sánh với các khách thể khác cùng loại trong bối cảnh không gian - thời gian cụ thể” (Trần Ngọc Thêm, 2016). Làm rõ nghĩa hơn, khi tiếp cận khái niệm giá trị từ giác độ quan tâm chủ thể, khách thể và các mối quan hệ, cố giáo sư Ngô Đức Thịnh đã từng nhận thức: “Giá trị cũng như tập quán, chuẩn mực, tri thức... đều là sản phẩm của quá trình tư duy, sản xuất tinh thần của con người, nó là yếu tố cốt lõi nhất của văn hóa... Giá trị, trước nhất là hệ thống những đánh giá mang tính chủ quan của con người về các hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy theo hướng những cái gì là cần, là tốt, là hay, là đẹp, nói cách khác đó chính là những cái được con người cho là chân, thiện, mỹ, giúp khẳng định và nâng cao bản chất người. Do vậy, giá trị văn hóa nói ở đây là giá trị xã hội, nó gắn bó mật thiết với hoạt động sống của con người, sự tồn tại và phát triển của mỗi xã hội” (Ngô Đức Thịnh, 2013).

Như vậy, theo nhận thức chung, giá trị về cơ bản là tất

cả những gì mang lại ý nghĩa tích cực cho cá nhân và xã hội, được xã hội thừa nhận, trở thành đối tượng cho niềm tin và niềm tự hào tinh thần, được con người hướng theo như hướng tới những gì là chuẩn mực, tích cực và tiến bộ văn minh. Cũng từ đây, trong những không gian văn hóa nhất định, chẳng hạn như không gian văn hóa cư trú, không gian văn hóa sinh kế, không gian văn hóa tâm linh, không gian văn hóa sinh thái và không gian văn hóa sinh hoạt cộng đồng, các giá trị gắn với các ứng xử văn hóa được phát sinh, bồi tụ trong đó liên kết lại với nhau một cách tự nhiên, vô hình, tồn tại trong sự liên hệ, tác động hữu cơ với nhau để hình thành nên những hệ thống các giá trị (value system) hay còn gọi là các hệ giá trị nhất định, đảm nhiệm các chức năng định hướng, đánh giá và điều chỉnh các quan hệ xã hội, quan hệ giữa con người với môi trường văn hóa sinh thái, môi trường văn hóa xã hội và môi trường văn hóa nhân văn. Điều đó minh chứng rằng: “Hệ giá trị là một tổ hợp các giá trị được sắp xếp lại thành hệ thống theo những nguyên tắc nhất định, thực hiện chức năng đặc thù trong việc đánh giá của con người theo những phương thức vận hành nhất định của giá trị” (Nguyễn Duy Bắc, 2021). Đương nhiên, cũng cần nhận thức rằng, giá trị văn hóa hay hệ giá trị văn hóa của mỗi cộng đồng (tộc người, quốc gia...) vừa có những nét chung phổ quát của hệ giá trị văn hóa nhân loại, lại luôn mang tính đặc thù với những bản sắc riêng tùy theo truyền thống văn hóa, điều kiện sinh thái và môi trường tự nhiên - xã hội cũng như phong tục, tập quán, tín ngưỡng và tri thức bản địa của từng dân tộc, tộc người, tạo nên dáng vẻ đa dạng, sinh động với những bản sắc văn hóa nhất định của các dân tộc, tộc người trong cộng đồng quốc gia đa dân tộc như Việt Nam.

Như vậy, bên cạnh những giá trị chung mang tính phổ quát mà nhân loại hướng tới như chân, thiện, mỹ vốn đã từng được giới khoa học xã hội nhân văn quan tâm nghiên cứu sâu sắc, nhận diện được vai trò trụ cột cơ bản trong nền văn hóa thế giới, cũng như vai trò định hướng chung cho các nền văn hóa khác nhau; còn là những giá trị văn hóa và hệ giá trị văn hóa mang bản sắc dân tộc, tộc người, được sản sinh ra từ đặc trưng lịch sử sinh kế và sinh tồn cũng như điều kiện tự nhiên và hoàn cảnh lịch sử và xã hội cụ thể của riêng từng dân tộc. Từ đó, trong lòng mỗi dân tộc, tộc người, luôn tồn tại một cách tự nhiên hệ giá trị văn hóa tổng quát và những hệ giá trị văn hóa bộ phận. Các giá trị và hệ giá trị văn hóa đó cũng luôn ẩn chứa trong đó những yếu tố, thành tố có sự tiếp biến, biến đổi tùy theo mức độ và cấp độ cũng như phạm vi hội nhập, giao lưu giữa các dân tộc, tộc người trong những không gian cư trú, sinh kế và sinh hoạt văn hóa nhất định, trong những điều kiện phát triển của khoa học công nghệ và phương tiện truyền thông nhất định.

### 3.2. Đến nhận diện hệ giá trị văn hóa trong một số lĩnh vực văn hóa

Giá trị văn hóa và hệ giá trị văn hóa Việt Nam đương nhiên phải mang bản sắc dân tộc, tộc người, vừa giữ nét riêng vừa mang đặc trưng văn hóa chung của cộng đồng quốc gia đa dân tộc trên tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước. Soi vào hành trình lịch sử dựng nước và giữ nước, dễ dàng nhận ra những nét giá trị văn hóa đặc sắc đã được phối thai, tôn tạo từ thời đại Hùng Vương, thông qua thực hành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, mà đỉnh cao là tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, di sản văn hóa phi vật thể độc đáo được UNESCO vinh danh vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (2012). Đối chiếu từ thực tế, nếu như ở khá nhiều quốc gia trên thế giới, vị trí linh thiêng dành cho các nghi lễ thờ cúng tổ tiên, phụng thờ nhân vật khai sáng cho dân tộc thường chỉ dồn tụ tại một địa điểm/không gian nào đó, nhiều khi/chủ yếu do giai cấp thống trị (triều đình/nhà nước) quy định và là thành phần duy nhất thực hành nghi lễ, thì với người Việt Nam, tại hầu khắp các làng - bản, người dân đều có quyền can dự vào những “địa chỉ” linh thiêng của cộng đồng mình (miếu, đình, đền, chùa, nghè, am), nơi quy tụ, chế ngự và điều chỉnh tâm lý cộng đồng, thể hiện các hành vi thực hành nghi lễ ở tất cả các di tích tín ngưỡng được cộng đồng lựa chọn, đồng thuận, tuân thủ qua các đời. Đồng thời, cũng từ những địa chỉ tín ngưỡng linh thiêng này, cộng đồng thường xuyên tổ chức các lễ hội sinh động, náo nhiệt bên cạnh các nghi lễ trang trọng, uy nghiêm; một mặt để đánh thức mọi tiềm năng văn hóa, duy trì và trao truyền các giá trị văn hóa từ đời nọ đến đời kia, mặt khác, làm cho các lớp lang văn hóa từ khởi nguồn đến đương đại luôn luôn hòa trộn một cách tự nhiên (nhiều khi đến rắc rối, phức tạp, biến hóa), tạo ra sức mạnh văn hóa tổng lực, phục vụ thực tiếp nhu cầu đời sống xã hội, hiện tại cũng như lâu dài. Và cố nhiên, ẩn chứa trong đó còn là vô vàn những hành vi thực hành tín ngưỡng, những tục hèm (từ phạm vi gia đình, dòng họ đến làng/bản) mang bản sắc riêng của từng vùng đất, tùy theo nhận thức cùng lý tưởng thẩm mỹ của người dân sở tại. Cũng chính từ không gian văn hóa tín ngưỡng mang vị thế trung tâm là Phong Châu - Phú Thọ, nhờ những giá trị văn hóa với những bản sắc độc đáo của nó, tín ngưỡng thờ cúng các vua Hùng đã theo sát hành trình lịch sử dân tộc, lan tỏa tới nhiều miền, vùng trên phạm vi cả nước, kết tinh thành nguồn vốn văn hóa mang đặc trưng văn hóa tâm linh Việt Nam. Cũng chính từ không gian văn hóa liên thông này, trong tâm thức bao đời, ý thức dân tộc và ý thức lịch sử, sự quý trọng vĩ nhân và ước nguyện cộng đồng, trong tư duy văn hóa người dân qua hàng nghìn năm, luôn luôn hòa quyện, phối nhập một cách hồn nhiên, hình thành nên một lễ sống, một đạo lý tri ân, một hệ giá trị văn hóa mang tính truyền thống đối với các bậc tiền nhân của cộng đồng dân tộc, bất chấp mọi thăng

trầm của lịch sử và thời gian xô đẩy. Cũng bởi vậy, dõi theo suốt dọc dài lịch sử, với người Việt Nam, một cá nhân, dù công lao có lớn lao đến mấy, muốn tồn tại trong tâm thức dân gian, tất phải hóa thân vào cộng đồng, lấy cộng đồng làm gốc để tạo đà sinh ra các giá trị văn hóa, được đời đời vinh danh.

Chính nhờ tâm lý hướng tâm truyền thống và ý thức về cội nguồn sâu sắc mà trải qua trường kỳ lịch sử dựng nước và giữ nước, các thế hệ người Việt Nam càng có cơ sở để bồi đắp cho mình những nét đạo đức tốt đẹp vốn được kế thừa từ các bậc tiền nhân, sống theo đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, luôn có ý thức tri ân và tôn vinh những người con anh hùng đã hy sinh vì sự nghiệp vĩ đại của dân tộc, góp công sức và hiến dâng cuộc đời mình để làm “rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta” (Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do Tổng Bí thư Lê Duẩn đọc tại lễ truy điệu Hồ Chủ tịch - 1969). Tìm hiểu giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam (viện dẫn từ các thành tố folklore), các nhà khoa học đã đồng thuận đúc kết: “Nhìn lại lịch sử hàng nghìn năm, từ thời các Vua Hùng dựng nước đến nay, ở bất cứ nơi nào, thời đại nào, những người có công với dân với nước đều được người đời sau lưu danh, tưởng niệm” (Ngô Đức Thịnh, 2010). Theo dòng lịch sử hành trình hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước từ thời đại Hùng Vương đến thời đại Hồ Chí Minh, tìm hiểu qua kho tàng truyền thuyết dân gian, qua sinh hoạt tín ngưỡng cùng tục hèm và hàng nghìn hội làng, dễ dàng nhận ra hai hệ thống anh hùng được cộng đồng đánh giá công minh để rồi tôn vinh một cách chân thành, thống nhất và định hình tên tuổi cho các nhân vật được tin là bất tử trong dân gian. Nó được gắn chặt với những nét văn hoá tín ngưỡng cao đẹp của tục thờ cúng tổ tiên và thờ cúng thần linh, tri ân và tôn vinh những anh hùng, danh nhân đã có công lao to lớn với dân với nước, gắn chặt với ý thức cội nguồn và tâm lý hướng tâm truyền thống, hiện hữu bằng các cách thức, phương thức tưởng nhớ đa dạng, sinh động, thường trực ở mọi miền, mọi vùng đất nước.

Hai hệ thống không lồ các anh hùng dân tộc này qua thực tế lịch sử, theo trục thời gian các đời - các triều đại, luôn luôn được cộng đồng thẩm định, sàng lọc để tôn vinh là các anh hùng bất tử, được ghi nhớ trong dân gian (lập đình, đền, miếu,... thờ phụng) và “lưu danh” vào sử sách muôn đời hoặc trở thành nhân vật trung tâm của các hệ thống truyện kể, chủ diện thờ của các thực hành tín ngưỡng và là những nhân vật trung tâm của các hội làng qua các thế hệ. Không phải ngẫu nhiên mà hàng loạt các nhân vật lịch sử đích thực đó được người dân các địa phương suy tôn là Thành hoàng làng, trở thành chủ diện thờ tại các đình, đền, nghè, miếu, “ngự giữa lòng thôn xã... vừa như điểm tập kết của tinh thần làng mạc muôn thuở, vừa như điểm tỏa chiếu của uy quyền quân chủ” (Nguyễn

Từ Chi, 2003). Cũng bởi vậy, nhờ “uy danh” của những chủ điện thờ này mà các cơ sở thờ tự như đình, đền, nghè, miếu đó trở thành tiêu điểm của không gian thiêng “vừa như trung tâm tế tự tập thể, vừa như trung tâm của bộ máy chính quyền quân chủ cơ sở, nói chung là biểu tượng về mọi mặt của cuộc sống làng xã, và với tư cách đó đi vào tình cảm của người nông dân... như là hình ảnh thân thuộc về “làng xưa xóm cũ”,... là nơi diễn ra hàng năm các cuộc tế lớn, với nghi thức hài hòa, có khả năng thu hút được đa số dân làng đến tham dự, trong lòng thành kính, và, nếu gặp năm được mùa, còn là nơi diễn ra “hội làng”, với bao trò chơi lời cuốn được mọi lứa tuổi đến xem, thậm chí đến tranh đua tài nghệ trong niềm vui chung” (Nguyễn Từ Chi, 2003). Thực tế diễn ra qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc với các chân dung danh nhân, anh hùng đã tạo nên các biểu tượng cho lòng yêu nước, yêu dân tộc, tinh thần sẵn sàng hy sinh vì độc lập dân tộc, ý chí vươn lên trong lao động, tinh thần cần cù, yêu thương đồng loại,... đã trở thành những đức tính mang tính khuôn mẫu, chuẩn mực, kết tinh thành các giá trị văn hóa sinh động và đặc sắc cho mọi thành viên trong xã hội noi theo. “Đặc biệt là với xã hội phương Đông, tính gương mẫu đã trở thành chuẩn mực của danh nhân, điều này ít nhiều khác biệt với các xã hội phương Tây. Nói cách khác, những con người văn hóa, danh nhân văn hóa chính là hiện thân của một bảng giá trị văn hóa dân tộc” (Ngô Đức Thịnh, 2013).

Nói tiếp mạch dẫn liệu trên đây, để nhận diện giá trị văn hóa và hệ giá trị văn hóa Việt Nam, tất yếu phải kết nối xem xét môi trường văn hóa trong phạm vi không gian văn hóa gia đình, dòng họ từ khởi nguồn qua các chặng đường lịch sử sau này. Từ những cứ liệu khoa học chính xác, đích thực (khảo cổ học) cũng các cứ liệu phong tục, nghi lễ (dân tộc học) và văn chương dân gian (folklore), nảy sinh từ thời đại Vua Hùng (hoặc phản ánh về thời đại đó) đã cho phép chúng ta nhận diện bước đầu: Gia đình các thế hệ người Việt - Muờng thời các Vua Hùng được hình thành và tồn tại trong một không gian văn hóa đặc sắc là trung du và châu thổ Bắc Bộ, qua thử thách va đập với các mối quan hệ tự nhiên - xã hội đã dần định hình được một nếp sống và phong cách sống tương ứng, phù hợp để tồn tại và phát triển. Những phẩm chất văn hóa qua lối sống đó trong lịch sử đã tạo ra những chuẩn mực văn hóa sơ khai cho nét tính cách của người Việt cổ xưa, biết thích nghi với mọi ứng xử quan hệ để vươn lên cùng tồn tại. Điều đó, theo nhìn nhận của lớp người đương đại, là cốt lõi văn hóa bản địa của một thứ “gia phong” sâu rễ bền gốc, đóng vai trò vô cùng quan trọng cho sự tồn tại của gia đình người Việt thuở ban đầu dựng nước và giữ nước, hình thành nên những nét truyền thống quý báu, định hình như những khởi nguồn cho những hệ thống giá trị văn hóa, được truyền lại cho đời sau kế thừa, gìn giữ, phát

huy. Minh giải bởi sắc thái “gia phong” bản địa được xác lập như những chuẩn mực mang giá trị văn hóa có cội rễ từ rất sớm này, chúng ta mới có thể góp phần lý giải cho hàng nghìn năm lịch sử về sau, người Việt vẫn giữ được nếp sống bản địa mang giá trị đạo đức với sắc thái riêng của mình, đủ sức chống mọi tư tưởng đồng hóa và thống trị về văn hóa của các thế lực ngoại xâm phương Bắc và phương Tây (Văn Tân, Nguyễn Linh, Lê Văn Lan, Nguyễn Đông Chi, Hoàng Hưng, 2007). Và như vậy, nếu như đặc trưng của nền văn hóa Việt lúa nước là văn hóa làng, thì tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương đã xác lập được giá trị khai phá, khâu nối, liên kết sức sống của văn hóa làng trong không gian văn hóa cộng đồng quốc gia đa dân tộc, trên tiền trình lịch sử dựng nước và giữ nước. Giá trị liên kết cộng đồng đó đã là hạt nhân tạo ra tình yêu quê hương - đất nước cho mỗi thành viên trong cộng đồng, trở thành sinh lực vô hình góp phần hun đúc nên sức mạnh nội lực cho khối đoàn kết đại dân tộc xuyên suốt chiều dài lịch sử. Chính sức mạnh nội lực được phối kết từ giá trị của lòng yêu quê hương - đất nước đó đã được các triều đại quân chủ phong kiến nhận biết, khai thác, tô đắp và nâng cao thành các thiết chế văn hóa - chính trị, trở thành sợi dây thiêng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc để tạo ra giá trị đạo đức chung cho ý thức cộng đồng và tinh thần đoàn kết bền vững mang bản sắc Việt Nam là sống theo đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, tri ân những người có công với dòng tộc, đất nước trong quá khứ. Đồng thời, chính thực trạng khép kín, tự cung tự cấp của đời sống kinh tế - văn hóa làng mà cộng đồng sống trong không gian văn hóa đó đã sớm có ý thức tự lập, tự cường, tự rèn luyện để hun đúc nên ý chí tôn dân tộc - một phẩm chất/giá trị vô giá mỗi khi đất nước gặp nạn lũ lụt hoặc họa ngoại xâm. Và, như nhận định của nhà nghiên cứu văn hóa Phan Ngọc: “Điều chắc chắn có thể trả lời: Đó là truyền thống văn hóa Việt Nam không bao giờ xem quyền lợi gia đình đối lập với quyền lợi Tổ quốc. Trái lại, mặc dù có nhiều nhược điểm, gia đình Việt Nam chính là cái lò tạo nên tinh thần yêu nước của dân tộc” (Phan Ngọc, 2002). Những giá trị văn hóa gia đình đó đã tích hợp trong văn hóa dòng họ và văn hóa làng xã để tồn tại một cách sinh động qua thực hành lễ hội, tín ngưỡng, góp phần bảo lưu tình cảm yêu quý quê hương, lòng yêu nước như bảo lưu những giá trị cao đẹp, thiêng liêng của cộng đồng quốc gia dân tộc trên tiền trình lịch sử (Bùi Quang Thanh, 2022).

### ***3.3. Và thực thi chiến lược bảo vệ, phát huy giá trị/hệ giá trị văn hóa trong phát triển***

Như vậy là, từ nhận thức về những vấn đề lý luận mang tính đại diện, khái quát về giá trị, giá trị văn hóa, hệ giá trị văn hóa đến những nhận diện quá trình biểu hiện thông qua một số lĩnh vực văn hóa cụ thể trong thực tiễn, chúng ta có thể thấy rằng, giá trị văn hóa và hệ giá trị văn hóa Việt Nam thực ra cũng chính

là giá trị con người và hệ giá trị con người ở từng dân tộc, tộc người trải qua quá trình cộng cư, cộng mệnh, cộng cảm trong cùng những không gian văn hóa cư trú, sinh kế, thực hành tín ngưỡng tâm linh và sinh hoạt cộng đồng nói chung, qua đó mà hun đúc, hình thành nên lối sống, nhân cách và đạo đức cá nhân trong một cộng đồng người nhất định, trong những quan hệ xã hội nhất định. Và rồi, đến một thời điểm nhất định, khi hệ giá trị văn hóa đã hình thành, tạo nên một nếp sống, một chuẩn mực văn hóa cụ thể, được cộng đồng và đa số các thành viên trong cộng đồng chấp thuận, tuân thủ, hướng theo thì ngược lại, các hệ giá trị văn hóa được coi như “khuôn mẫu” đó lại đảm trách vai trò dẫn lối, định hướng cho những mục tiêu, phương thức và hành động của các thành viên trong cộng đồng và ở mức độ cao hơn, nó là những định hướng để tham gia điều tiết cho sự phát triển xã hội. Xuất phát từ những luận cứ mang tính nguyên lý này, có thể thấy rằng, để đảm bảo cho sự vận động đúng quỹ đạo, đúng hướng theo những mục tiêu đã xác định của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội trong những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử nhất định, tất yếu chúng ta phải xây dựng các biện pháp bảo vệ và khai thác phát huy giá trị văn hóa cũng như hệ giá trị văn hóa trong sự vận động của xã hội từ cũ mòn sang đổi mới, từ quen thuộc đến khác lạ, từ truyền thống sang hiện đại. Đó chính là quá trình xây dựng các giải pháp ứng xử để hướng đến mục tiêu cao cả là phát huy vai trò của hệ giá trị văn hóa phục vụ hiệu quả cho sự phát triển xã hội Việt Nam trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Mấy chục năm gần đây, giới khoa học xã hội nhân văn trong, ngoài nước đã quan tâm khá sâu sắc đến vấn đề bảo tồn, bảo vệ di sản văn hóa trong điều kiện phát triển xã hội đương đại. Không ít các công trình đã đi sâu bàn luận các phương thức bảo tồn nguyên vẹn, bảo tồn bộ phận và bảo tồn di sản trong sự vận động phát triển của thị hiếu và nhu cầu đương đại trong cộng đồng xã hội. Suy cho cùng, để đảm bảo sự phù hợp và mang lại tính hiệu quả cho sự nghiệp bảo tồn, bảo vệ giá trị di sản văn hóa nói chung, trong đó cốt lõi là các giá trị văn hóa và hệ giá trị văn hóa được hàm chứa, tàng ẩn thông qua các biểu tượng văn hóa, vô hình (phi vật thể) hoặc hữu hình (vật thể), điều tất yếu là phải dựa trên nguyên tắc vận động phát triển, vì mục tiêu phát triển cái mới, cái văn minh, cái hiện đại đáp ứng nhu cầu ngày một cao của cộng đồng xã hội theo xu thế phát triển chung của toàn nhân loại.

Đương nhiên, chúng ta cũng nhận thức được rằng, sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, hệ giá trị văn hóa trong phát triển hiện tại đã và đang diễn ra trong môi trường văn hóa sinh thái mới, môi trường văn hóa xã hội mới và môi trường văn hóa nhân văn mới. Có thể nói, chưa bao giờ các hệ giá trị văn hóa lại được quan tâm bảo vệ và khai thác phát huy trong

những điều kiện và hoàn cảnh xã hội đang được thay đổi toàn diện và sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực khác nhau của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của đất nước như mấy chục năm trở lại đây. Về mặt chính trị và chiến lược phát triển xã hội, quan điểm lãnh đạo/chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đã xác định chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung bao cấp sang phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Chuyển phương thức chỉ đạo từ một xã hội chủ yếu sản xuất nông nghiệp (nông thôn - nông dân - nông nghiệp), thủ công nghiệp (làng nghề truyền thống) là chính sang bước đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, trên cơ sở tiếp thu thành tựu của khoa học công nghệ hiện đại và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong điều kiện và hoàn cảnh xã hội đó, chủ thể của nền văn hóa vốn là đội ngũ nông dân hùng hậu sáng tạo, bảo vệ gìn giữ sản phẩm văn hóa làng qua hàng nghìn năm đã góp phần chuyển vai hoặc sát cánh cùng giai cấp công nhân, tầng lớp trí thức, đội ngũ doanh nhân, đội ngũ công chức và các thành phần khác ngày càng đa dạng trong xã hội như quân đội, công an, thanh niên, sinh viên, cựu chiến binh, hưu trí, ... Cùng với xu thế phát triển đó, môi trường văn hóa do vậy không còn bó hẹp, khép kín trong không gian văn hóa nông thôn, văn hóa làng bản, mà đã và đang được chuyển mình, phát triển theo hướng đô thị hóa và phát triển đô thị, thị tứ, xây dựng nông thôn mới theo các tiêu chí văn minh, hiện đại. Cùng với đó, những năm qua, môi trường văn hóa đã và đang đứng trước sự phong tỏa của các phương tiện truyền thông hiện đại, sự du nhập lan tỏa của các thành tố văn hóa ngoại lai, tạo ra sự lấn át của một bộ phận văn hóa ngoại biên đối với văn hóa truyền thống cũng như sự tác động đa chiều, toàn diện và có phần sâu rộng đến hệ giá trị văn hóa vốn đã định hình trong xã hội, gây ra sự tiếp biến hoặc biến đổi theo những chiều hướng vừa tích cực vừa tiêu cực, hạn chế cho sự vận động, phát triển đời sống văn hóa cộng đồng và xã hội nói chung. Nhờ có môi trường văn hóa thích hợp làm cơ sở mà “tinh thần đoàn kết và cố kết đã gắn những người nông dân lại với nhau, gắn họ với làng xã và được họ coi là nhu cầu, là lẽ sống, là tình cảm sâu sắc, một nghĩa vụ thiêng liêng” (Diệp Đình Hoa, 2000). Môi trường văn hóa giữ vai trò cung cấp một cách sinh động những yếu tố văn hóa có ý nghĩa định hướng, quy chuẩn đã được thực tế kiểm nghiệm, góp phần làm minh chứng để uốn nắn các hành vi, hoạt động của cá nhân, gia đình, dòng họ theo nếp sống văn minh và chuẩn mực đạo đức xã hội, đồng thời góp phần nâng cao dân trí, xây tạo tiền đề cho sự hình thành và tiếp nối những giá trị văn hóa mới, hệ giá trị văn hóa mới. Đây là hướng đi thực tế phù hợp và đảm bảo thực thi chỉ đạo của Đảng thông qua Nghị quyết từ Đại hội VIII (1986) với nhận thức sâu sắc vai trò, vị trí quan trọng của văn hóa, xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực để

phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới việc hình thành hệ giá trị và chuẩn mực xã hội mới phù hợp với truyền thống, bản sắc dân tộc và yêu cầu của thời đại” (Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX), 2005). Nhân mạnh thêm nữa: “Trong điều kiện kinh tế thị trường và mở rộng giao lưu quốc tế, phải đặc biệt quan tâm giữ gìn và nâng cao bản sắc văn hóa dân tộc, kế thừa và phát huy truyền thống đạo đức, tập quán tốt đẹp và lòng tự hào dân tộc. Tiếp thu tinh hoa văn hóa của các dân tộc trên thế giới, làm giàu đẹp thêm nền văn hóa Việt Nam, đấu tranh chống sự xâm nhập của các loại văn hóa độc hại, lai căng, mất gốc. Khắc phục tâm lý sùng bái đồng tiền, bất chấp đạo lý, coi thường các giá trị nhân văn”. Và đặc biệt, đến năm 1998, Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được coi như chỉ đạo mang tầm chiến lược, làm cơ sở chính trị cũng như pháp lý cho mục tiêu xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam với những xác định về phương hướng, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, trong đó nhấn mạnh yêu cầu: “Bảo tồn và phát huy những di sản văn hóa tốt đẹp của dân tộc, sáng tạo nên những giá trị văn hóa mới, xã hội chủ nghĩa, làm cho những giá trị ấy thấm sâu vào cuộc sống toàn xã hội và mỗi con người, trở thành tâm lý và tập quán tiên bộ, văn minh là một quá trình cách mạng đầy khó khăn, phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian” (Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khóa VIII, 1998). Như vậy, việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa cũng như hệ giá trị văn hóa đáp ứng nhu cầu của cộng đồng xã hội trong tình hình mới, có lẽ, điều cấp thiết phải thực thi là tập trung mọi nguồn lực để xây dựng và bảo vệ môi trường văn hóa, tạo cơ sở môi sinh cho sự tồn tại của các không gian văn hóa, nơi thực hành và nuôi dưỡng các giá trị/hệ giá trị văn hóa cho cộng đồng, của cộng đồng và bởi cộng đồng là chủ thể vĩnh cửu qua các thế hệ (Bùi Quang Thanh, 2021).

#### 4. KẾT LUẬN

Tựu trung lại, trên đà giao lưu và hội nhập văn hóa trong bối cảnh sôi động và phức tạp của môi trường văn hóa toàn cầu, văn hóa Việt Nam với hạt nhân là các giá trị/hệ giá trị văn hóa hàm chứa đã và đang là nguồn lực mang năng lượng quan trọng, giữ vai trò chủ đạo cho chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa trong nước cũng như tạo nên “sức mạnh mềm” thu hút và thúc đẩy phát triển du lịch ở hầu khắp các tỉnh thành trên phạm vi cả nước. Có thể nói, trong lịch sử dân tộc, Việt Nam chưa bao giờ có cơ hội được tiếp thu những giá trị từ nhiều nền văn hóa như hiện nay. Nhưng đồng thời cũng phải khách quan để nhận thấy rằng, Việt Nam ta cũng chưa bao giờ phải thường trực với nhiều mối nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc và chịu sự tác động của không ít loại văn hóa tiêu cực đến môi trường văn hóa của/ở các vùng miền như hiện nay!

Đứng trước sứ mệnh hội nhập to lớn trong bối cảnh lịch sử toàn cầu như vậy, kho tàng di sản văn hóa Việt Nam luôn trở thành một trong những yếu tố quan trọng của giao lưu văn hóa và sức mạnh mềm để thúc đẩy quá trình phát triển văn hóa Việt Nam đương đại.

Cũng nhờ đó, thông qua giao lưu và hợp tác văn hóa mà Việt Nam tiếp thu, nắm bắt được những thành tựu văn minh, những giá trị tinh hoa văn hóa của nhân loại để hướng tới mục tiêu “phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc tôn trọng độc lập chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, tự chủ, tự quyết, phù hợp với lợi ích và luật pháp quốc tế. Chính vì thế, không phải ngẫu nhiên mà, khi nhắc lại sự hiện tồn của các hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của cộng đồng quốc gia đa dân tộc Việt Nam với các hệ giá trị văn hóa mang bản sắc dân tộc sâu đậm, chính Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong Hội nghị văn hóa toàn quốc tổ chức tại Hà Nội tháng 11 năm 2021 đã nhấn mạnh: “Việt Nam là một đất nước có hơn 4 nghìn năm lịch sử, trải qua không biết bao nhiêu sự biến đổi, thăng trầm do thiên nhiên và con người gây ra, đã tích lũy, tạo ra và phát huy được nhiều giá trị, bản sắc văn hoá riêng của Dân tộc, làm nên hồn cốt của Dân tộc; đồng thời tiếp thu và góp phần đóng góp vào nền văn hoá chung của nhân loại”; và cũng chính Tổng Bí thư đã yêu cầu mọi người muốn hướng đến một dân tộc xứng danh có văn hóa cần phải chú trọng xây dựng văn hoá ứng xử lành mạnh trong xã hội, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục; nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết; trọng tình nghĩa, trọng công lý và đạo lý xã hội, đồng thời quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị/hệ giá trị văn hoá dân tộc, các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các vùng, miền của đồng bào các dân tộc, kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa của thời đại; phát triển “sức mạnh mềm” của văn hoá Việt Nam, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia trong hiện tại và tương lai.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bùi Quang Thanh. (2021).** *Môi trường văn hóa đổi mới với sự phát triển con người, xã hội và một số vấn đề đặt ra hiện nay. Tạp chí Cộng sản, (957).*
- Bùi Quang Thanh. (2022).** *Giá trị văn hóa gia đình với giá trị văn hóa Việt Nam. Tạp chí Cộng sản, (996).*
- Diệp Đình Hoa. (2000).** *Người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.*
- Ngô Đức Thịnh. (2013).** *Một số quan niệm về hệ giá trị văn hóa Việt Nam. (In trong: Nhiều tác giả, Hệ giá trị văn hóa Việt Nam trong đổi mới hội nhập (tr. 15-16). Hà Nội: Nxb Văn hóa - Thông tin.*
- Nhiều tác giả, Ngô Đức Thịnh (Chủ biên). (2010).** *Những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.*